TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DSPT
Ngày 05 tháng 5 năm 2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phong**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thanh Hà**

Bà **Hoàng Thị Thu Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Bảo** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà **Nguyễn Đình Thắng** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";*

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2020/QĐXXPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020; thông báo số 149/TB-TA ngày 13/3/2020; thông báo số 241/TB-TA ngày 03/4/2020; thông báo số 298/TB-TA ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Bách N**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bách N: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu phố D, phường E, thành phố F, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 10 năm 2018).

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Vĩnh T**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T: Bà Nguyễn Hồ Thu T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu phố H, phường I, thành phố J, tỉnh Đồng Nai.

Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22 tháng 02 năm 2019).

(Bà Phạm Thị V và bà Nguyễn Hồ Thu T có mặt;

bà Nguyễn Thị Bách N và bà Nguyễn Thị Vĩnh T vắng mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bách N do bà Phạm Thị V làm người đại diện hợp pháp trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bách N và bà Nguyễn Thị Vĩnh T có quen biết với nhau và có thỏa thuận với nhau về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trước khi thực hiện việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ngày 11 tháng 4 năm 2018, bà Nguyễn Thị Vĩnh T mượn đỡ của bà Nguyễn Thị Bách N số tiền 100.000.000 đồng. Sau đó, bà Nguyễn Thị Vĩnh T mượn tiếp bà Nguyễn Thị Bách N số tiền 1.000.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng. Hai bên thống nhất thỏa thuận tiền lãi vay là 3.000.000 đồng/1tỷ đồng/1ngày nên ngày 14 tháng 4 năm 2018 bà Nguyễn Thị Bách N giao cho bà Nguyễn Thị Vĩnh T số tiền 1.000.000.000 đồng và cho mượn thêm số tiền 50.000.000 đồng để đóng tiền lãi cho ngân hàng. Tổng cộng cả ba lần mượn tiền là 1.150.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*).

Hai bên có lập giấy tờ vay mượn do bà Nguyễn Thị Vĩnh T ký tên xác nhận vào ngày 11 tháng 4 năm 2018 và ngày 14 tháng 4 năm 2018. Hai bên thỏa thuận vay mượn để bà Nguyễn Thị Vĩnh T đáo hạn ngân hàng với thời hạn là 3 ngày, nhưng không khi trong giấy vay mượn.

Khi đến hạn, bà Nguyễn Thị Bách N đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Vĩnh T thanh toán nhưng đến ngày 25 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn Thị Vĩnh

T mới trả được số tiền 150.000.000 đồng. Từ đó đến nay bà Nguyễn Thị Vĩnh T không thanh toán được khoản tiền nào khác.

Do đó, bà Nguyễn Thị Bách N yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Vĩnh T trả cho bà Nguyễn Thị Bách N số tiền nợ gốc là 1.150.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của Bộ luật Dân sự tính từ ngày vay là ngày 14 tháng 4 năm 2018 đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời khấu trừ vào số tiền mà bà Nguyễn Thị Bách N đã nhận là 150.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Vĩnh T còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T do bà Nguyễn Hồ Thu T làm người đại diện hợp pháp trình bày: đối với yêu cầu của nguyên đơn thì bà Nguyễn Thị Vĩnh T không có ý kiến phản đối và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2019/DS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bách N.

Buộc bà Nguyễn Thị Vĩnh T thanh toán cho bà Nguyễn Thị Bách N số tiền 1.407.603.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật*) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án.

- Ngày 21/8/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T, nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án tuyên hủy toàn bộ bản án số 20/2019/DS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Ngày 11/10/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị đơn đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T.

- Ngày 20/4/2020, bị đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T, nộp đơn kháng cáo bổ sung và thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên

hủy toàn bộ bản án số 20/2019/DS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Nếu không đủ căn cứ đề nghị sửa bản án số 20/2019/DS-ST ngày 06/8/2019 theo hướng bà chỉ trả tiền gốc 1.000.000.000 đồng không tính lãi phát sinh.

- *Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai*: Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX cấp phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất quan điểm giải quyết vụ án đối với phần bản án bị kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai giải quyết chấp chấp nhận việc kháng cáo quá hạn, đóng tạm ứng án phí đúng quy định; nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của đương sự.

[2]Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung của bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị Vĩnh T thừa nhận có vay và còn nợ số tiền 1.000.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bách N. Bà Nguyễn Thị Vĩnh T kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy toàn bộ bản án số 20/2019/DS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Lý do trước khi Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc thụ lý thụ lý vụ án số 163/2018/TLST-DS vào ngày 05/12/2018, nhưng trước đó đã ra thông báo số 49/2018/TB-TA ngày 07/5/2018 về việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải. Theo thông báo số 63/2019/TB-TA ngày 28/5/2019 về việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, yêu cầu bà có mặt lúc 08h00 ngày 18/6/2019 nhưng bà không đến vì trong thông báo ghi vụ án "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc". Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng các thông báo trên, cấp sơ thẩm ban hành là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên khi ban hành có sơ sót

trong khâu dò lỗi chính tả nên có những vi phạm như nguyên đơn nêu trong đơn kháng cáo cần rút kinh nghiệm.

Đối với việc bà cho rằng ở cấp sơ thẩm có vi phạm Bộ luật tố tụng dân sự trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ nên bà đã không được tiếp cận được đầy đủ các tài liệu, chứng cứ nên dẫn đến việc bà không trình bày được quan hệ vay mượn giữa bà và bà N. Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm đã ban hành thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ số 79/TB-TA ngày 07/5/2019 và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ số 107/2019/TB-TA ngày 18/6/2019, gửi cho bà T và người đại diện hợp pháp của bà T. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của bà T là bà Nguyễn Hồ Thu T, tại buổi làm việc ngày 28/5/2019 cũng đã có đơn xin sao chụp tài liệu vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Thủy là người đại diện hợp pháp của bà T cũng không có ý kiến phản bác về lời khai của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa. Như vậy bị đơn đã mặc nhiên thừa nhận về việc vay tiền, thời hạn vay và lãi xuất cho vay theo lời khai của nguyên đơn nên không có cơ sở để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét áp dụng hợp đồng vay không kỳ hạn theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự. Về lãi xuất, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thấy rằng cấp sơ thẩm đã tính toán đúng nên không xem xét điều chỉnh.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Vĩnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bà T không được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Vĩnh T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 520/2019/DS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa

án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Buộc bà Nguyễn Thị Vĩnh T phải trả cho bà Nguyễn Thị Bách N số tiền vay là 1.407.603.000 đồng (*Một tỷ bốn trăm lẻ bảy triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Vĩnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.228.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu hai trăm hai mươi tám ngàn đồng*). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bách N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.285.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 003387 ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Vĩnh T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003347 ngày 15/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phong